

Bản án số: 46 /2022/HS-ST;
Ngày 14/7/2022;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Lý;

Bà Nguyễn Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49 /2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Chiến Th, sinh năm 1975 tại quận Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: P 403 A5 – 29 Vũ Thạnh, phường D, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lê M Hiền, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Xuyên, sinh năm 1947; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: không. Tạm giữ: Từ ngày 13/3/2022 đến ngày 22/3/2022, tạm giam: không. Danh chỉ bản số 088 do Công an huyện T lập ngày 22/3/2022.

Nhân thân: Có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại bản án số 115/2014/HSST ngày 15/4/2014, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt bị cáo 28 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương ngày 17/12/2015 và đã nộp 200.000 đồng án phí. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Th 1, sinh năm 1957 tại xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Thạch, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Càn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xoa (đã chết); Vợ là Đặng Thị Cúc, sinh năm 1963, có 03 con (lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1997); Tiền án, Tiền sự: không. Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 13/3/2022 đến ngày 06/4/2022. Danh chỉ bản số 090 do Công an huyện T lập ngày 22/3/2022. Nhân thân: Tại bản án số 1053/2012/HSPT ngày 30/10/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội đánh bạc. Ngày 27/12/2016, Tòa án nhân dân huyện T đã ra quyết định số 26/QĐ-TA về việc miễn thi hành về hình phạt tiền đối với Nguyễn Văn Th 1, ngày 09/12/2017 Chi cục Thi hành án đã ra quyết định đình chỉ thi hành án số 49/QĐ-THADS đối với Nguyễn Văn Th 1 về khoản tiền phạt 10.000.000 đồng. Đối với khoản án phí bị cáo đã nộp ngày 06/8/2013. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Khương Bá M, sinh năm 1980 tại xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Yên, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Khương Văn Lưu (đã chết) và bà Nguyễn Thị Sếu, sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Hương Ly, sinh năm 1991, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 13/3/2022 đến ngày 22/3/2022. Danh chỉ bản số 089 do Công an huyện T lập ngày 22/3/2022. Có mặt.

4. Khương Đình D, sinh năm 1961 tại xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Tây Phương, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: CB hưu trí; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không Con ông Khương Văn Hanh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Sáo (đã chết); Vợ: Phí Thị Nụ, sinh năm 1969, con: 03 con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 13/3/2022 đến ngày 16/3/2022. Danh chỉ bản số 095 do Công an huyện T lập ngày 16/3/2022. Nhân thân: Có 01 tiền sự về hành vi đánh nhau theo Quyết định xử phạt hành chính số 103219/QĐ-XPVPH ngày 04/4/2018, bị cáo đã nộp 500.000 đồng tiền phạt ngày 11/4/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; vắng mặt;

Trú tại: Thôn Yên, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 13/3/2022, Khương Đình D, sinh năm 1961, trú tại: Thôn Tây Phương, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn Th 1, sinh năm 1957; trú tại: Thôn Thạch, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Khương Bá M,

sinh năm 1980, trú tại: Thôn Yên, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội và Lê Chiến Th, sinh năm 1975, trú tại: P403 – A5, ngõ 29 Vũ Thạnh, phường D, quận Đ, Thành phố Hà Nội đến lán xướng của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Yên, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội chơi và ngồi uống nước. Lúc này L có mặt tại lán và ngồi uống nước cùng D, Th 1, Th, M. Khoảng 10 giờ thì L đi về nhà ở thôn Yên, xã T, huyện T để chuẩn bị đồ đặc đi lắp đồ mộc cho khách, còn D, Th 1, Th, M vẫn ngồi uống nước tại lán xướng của L. Một lúc sau D, Th 1, Th, M rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh tá là Đ thua bằng tiền mặt, tất cả đều đồng ý. Th 1 lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có sẵn ở bàn uống nước rồi cùng D, M, Th lên gác xếp tầng 2 để đánh bạc. Quá trình đánh bạc có anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; trú tại: Thôn Yên, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội đến lán xướng nhà anh L chơi thấy đánh bạc nên ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc Đ thua bằng tiền VNĐ dưới hình thức đánh tá là thì bị Công an xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

*** Tang vật thu giữ:**

- Tiền Việt Nam đồng thu trên chiếu bạc: **2.450.000đ** (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

- Thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc: Thu giữ trên người Nguyễn Văn Th 1 370.000 đồng; thu trên người Khương Bá M 430.000 đồng; Lê Chiến Th 3.000.000 đồng;

* Cách thức các bị cáo đánh “tá lả” như sau: Mỗi người chơi sẽ Đ chia 09 lá bài, riêng người chia Đ chia 10 lá bài, các lá bài còn lại Đ xếp chồng để giữa chiếu cho mọi người lần lượt bốc và đánh xoay vòng cho đến khi hết bài. Người có 10 lá bài đánh cho người kế bên 1 lá, người kế bên có thể “ăn” để tạo phỏm hoặc bốc một lá bài trên chiếu, sau đó đánh ra 01 lá bài cho người kế tiếp. Cứ như thế cho đến khi hết ván, ván bài kết thúc khi có người “Ù”, nếu không có ai “Ù” thì hạ “Phỏm” tính điểm. Sau khi ván bài kết thúc, mỗi người sẽ tính điểm của mình bằng cách cộng điểm của các quân bài lại với nhau, ai có số điểm ít nhất là người Th. Điểm Đ tính từ 01 đến 13 tương ứng với từng lá bài. Lá bài có chữ A là 1 điểm, lá bài có số 02 đến số 10, tính theo số trên là bài, lá bài có chữ J là 11 điểm, lá bài có chữ Q là 12 điểm và lá bài có chữ K là 13 điểm; “Phỏm” là phải có từ 3 lá bài troe lên cùng chất hoặc cùng số, cùng chữ với nhau; “Ù” là người chơi trên tay đều là “phỏm” còn dư 1 lá bài gọi là “Ù” thường. Người Th Đ “ăn” hết số tiền 60.000 đồng, trong đó người chơi về thứ hai thua 10.000 đồng, người chơi về thứ ba thua 20.000 đồng, người chơi về thứ tư thua 30.000 đồng. Ai không có phỏm thua 40.000 đồng. Nếu có người “Ù” thường sẽ “ăn” ba người còn lại mỗi người 50.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như nội dung đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS –TT ngày 19 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Lê Chiến Th, Nguyễn Văn Th 1, Khương Bá M, Khương Đình D về tội “đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt: Lê Chiến Th từ 15 - 18 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Th 1 từ 15 – 18 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; xử phạt: Khương Đình D từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt Khương Văn M từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.250.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13 tháng 3 năm 2022, tại lán xưởng mộc của anh Nguyễn Văn L ở xã T, huyện T, Tp Hà Nội. Lê Chiến Th,

Nguyễn Văn Th 1, Khương Bá M, Khương Đình D có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Tá lả”. Tổng số tiền Th, Th 1, M, D dùng để đánh bạc là 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều có đủ năng L trách nhiệm hình sự, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.250.000 đồng nên hành vi đánh “tá lả” sạt phạt nhau bằng tiền của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này các bị cáo cùng rủ nhau chơi đánh bạc nên có vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo Th số tiền dùng vào việc đánh bạc cao nhất nên tính chất sạt phạt cao hơn các bị cáo khác nên phải phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Th 1 đã bị kết án về tội đánh bạc, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên cũng phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo M, D.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Khương Bá M, Khương Đình D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Chiến Th có bố đẻ là nạn nhân chất độc da cam Dioxin thuộc diện người có công với cách mạng; bị cáo Khương Đình D gia đình có công với cách mạng (bố đẻ bị cáo Đ tặng thưởng huân huy chương) nên Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo Lê Chiến Th, Nguyễn Văn Th 1 nhân thân đều có tiền án. Tuy nhiên, đến nay đã Đ đương nhiên xóa án; số tiền đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Bị cáo Th, Th 1 là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Đối với Khương Bá M có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không lớn (1.550.000 đồng) nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Đối với Khương Đình D nhân thân có một tiền sự về hành

vi đánh nhau đã Đ xóa, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn (500.000 đồng), bản thân có bố là người có công với cách mạng, quá trình công tác Đ Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Các bị cáo đều là những người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Đối với số tiền 6.250.000 đồng. Đây là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Chiến Th, Nguyễn Văn Th 1, Khương Bá M, Khương Đình D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Lê Chiến Th 15** (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 09 (chín) ngày (13/3/2022 – 22/3/2022) nên Đ trừ 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường D, quận Đ, thành phố Hà Nội nhận Đ Quyết định thi hành án và Bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường D, quận Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Văn Th 1 15** (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24 (hai mươi bốn) ngày (13/3/2022 – 06/4/2022) nên Đ trừ 72 (bảy mươi hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội nhận Đ Quyết định thi hành án và Bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Khương Bá M 25.000.000 đồng** (*hai mươi lăm triệu đồng*)

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Khương Đình D 25.000.000 đồng** (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.250.000đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

(Theo Ủy nhiệm chi ngày 13/7/2022 và biên bản giao nhận vật chứng số ngày 52 ngày 13/7/2022 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án huyện T, thành phố Hà Nội).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo Lê Chiến Th, Nguyễn Văn Th 1, Khương Bá M, Khương Đình D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo;
- UBND xã T, T;
- UBND phường D,D;
- UBKT huyện uy rThachj Thất;
- Lưu HS, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Th

